

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 60

Phẩm 17: BỒ-TÁT NƠI MUỖI PHƯƠNG (Phần 2)

Đức Phật nói:

–Bồ-tát ngồi thiền quán Sổ tức, ý không được định, hoặc ý được vào định mà không kéo dài, do chỉ biết ngồi mà không thật sự dứt trừ được nguồn gốc của lỗi lầm, tuy có ngồi thiền vẫn không được an lạc.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì nhân duyên gì mà không dứt trừ được nguồn gốc của lỗi lầm?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi ngồi tu không thiền tư về nguồn gốc của sinh tử nên cội nguồn của lỗi lầm không được đoạn trừ.

Đức Phật lại nói:

–Người muốn đoạn trừ nguồn gốc của lỗi lầm nên đoạn trừ ý niệm về sinh tử tiếp nối, nên diệt trừ ý niệm vốn là nguồn gốc của lỗi lầm trong sinh tử.

Các Bồ-tát cùng thưa:

–Làm những gì để đoạn trừ ý niệm về sinh tử tiếp nối và diệt trừ ý niệm vốn là nguồn gốc của lỗi lầm trong sinh tử?

Đức Phật nói:

–Do tâm bị dao động làm nhân duyên chuyển biến đến việc tạo nên nguồn gốc của lỗi lầm, là lầm lỗi dẫn đến sinh tử tiếp nối nơi đời sau. Việc nên làm là đoạn trừ sinh tử tiếp nối nơi đời sau mới xứng đáng là Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu thưa:

–Kính xin Đức Phật vì chúng con mà giảng giải về nguyên nhân của lỗi lầm nơi sinh tử đời sau.

Đức Phật nói:

–Các vị tâm bị dao động làm nhân duyên thích hợp, trong tình

huống đó sẽ có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Bồ-tát khi ý bị dao động vì nhân duyên này, không thể xa lìa ý, trong ý có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Bồ-tát do thức bị dao động, lại do ý muốn nên trong thức ấy có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu tâm ý thức như thế tác động vào mắt, mắt của Bồ-tát thấy cảnh sắc tốt đẹp, sắc đẹp ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Bồ-tát nên đoạn trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mắt thấy sắc trung bình làm gốc, trong sắc ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mắt thấy sắc xấu là gốc, sắc xấu tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào tai, tai của Bồ-tát nghe âm thanh hay, âm thanh tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Tai nghe âm thanh trung bình là chính, âm thanh ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Tai nghe âm thanh thô ác là chính, âm thanh thô ác tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào mũi, mũi của Bồ-tát ngửi mùi hương thơm là chính, hương thơm tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có

đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử ấy.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, mùi thơm ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mũi ngửi mùi hôi hám là chính, mùi hôi ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào miệng, miệng của Bồ-tát gặp đồ ăn ngon, lời nói hay là chính, đồ ăn ngon, lời nói hay tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Miệng gặp hương vị, lời nói trung bình tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Miệng gặp mùi vị và lời nói thô dở, mùi vị, lời nói ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu tác động vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, làm cho thân cảm thấy dễ chịu. Sự mềm mại ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Việc cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, sự tiếp xúc ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt. Như vậy, trong sự tiếp xúc đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Thân tiếp xúc với vật thô, xấu gây đau đớn, không thích hợp. Sự tiếp xúc đó tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong ấy có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần thiết là Bồ-tát nên đoạn trừ tất cả một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử ấy.

Đức Phật nói:

– Cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ những điều như vậy mới gọi là Bồ-tát. Nếu vị nào không đoạn trừ thời không xứng đáng là Bồ-tát. Như vậy còn chưa rõ chăng?

Các vị Bồ-tát thưa:

– Chúng con đã hiểu rõ về nhân duyên của sinh tử.

Các vị Bồ-tát thưa:

– Chúng con nghe Đức Phật giảng dạy, tất cả chúng con không rơi vào sự lỗi lầm.

Đức Phật hỏi:

– Các vị tất đều thấy các Bồ-tát đã cạo bỏ râu tóc làm Sa-môn?

Các Bồ-tát thưa:

– Dạ, chúng con đã thấy các vị làm Sa-môn.

Đức Phật hỏi:

– Các Sa-môn khi cạo bỏ râu tóc, râu tóc trên đầu các vị ấy có sạch hết không?

Các Bồ-tát thưa:

– Dạ sạch hết.

Đức Phật nói:

– Khi cạo sạch như thế, các Sa-môn có mong râu tóc trên đầu mọc trở lại chăng?

Các Bồ-tát thưa:

– Các vị ấy không mong chúng mọc trở lại.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

– Vì lý do gì râu tóc trên đầu các vị ấy mọc trở lại?

Các Bồ-tát thưa:

– Nó tự nhiên sinh. Các Sa-môn cũng không muốn chúng mọc trở lại.

Đức Phật nói:

– Các Sa-môn với râu tóc trên đầu sinh trưởng, có thể tự biết mỗi ngày lớn lên bao nhiêu không?

Các Bồ-tát thưa:

– Râu tóc trên đầu các Sa-môn mỗi ngày không thể tự biết chúng đã lớn lên bao nhiêu.

Đức Phật nói:

–Các vị Bồ-tát cũng không thể tự biết về một trăm lẻ tám lỗi lầm vi tế luôn tồn tại. Ví như các Sa-môn đều có râu tóc trên đầu luôn sinh trưởng mà không tự biết mỗi ngày chúng lớn lên bao nhiêu. Như vậy, các Bồ-tát lỗi lầm vẫn còn mà không tự biết, lại nói con không có lỗi lầm là thế nào?

Đức Phật hỏi Bồ-tát:

–Có đúng như vậy không?

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu tập.

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Ngưỡng mong Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát không nên tự thị nói ta không có tội, thì tội sẽ diệt.

Đức Phật nói:

–Điều cần yếu là suy tính về một trăm lẻ tám nguồn gốc của tội lỗi diệt hay không diệt.

Các Bồ-tát hỏi:

–Thế nào là một trăm lẻ tám nguồn gốc của tội lỗi diệt hay không diệt?

Đức Phật hỏi:

–Tâm của Bồ-tát trong sự sống chuyển biến liền cảm nhận như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tập nhân tội lỗi chuyển vào ý, ý theo sự sống chuyển biến lại như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức trong sự sống chuyển biến lại như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, do sự sống chuyển biến liền thấy như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mắt thấy sắc trung bình, do sự sống chuyển biến liền thấy như nó đã diệt mất, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mắt thấy sắc thô xấu, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt mất, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tai nghe tiếng trung bình, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tai nghe tiếng thô ác, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mũi ngửi mùi hôi thối, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng vẫn còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, lời nói hay, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng vẫn còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Miệng gặp mùi vị và lời nói trung bình, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, thích hợp, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, do sự sống chuyển

biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Thân tiếp xúc với vật thô xấu, gây khổ, không thích hợp, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì sao tội vừa phát sinh lại diệt, lại vì sao chúng con đã rõ mà không thấy?

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Tâm của các vị có bị chuyển biến không?

Các Bồ-tát thưa:

–Tâm của chúng con bị chuyển biến, sinh diệt, dẫu tâm của chúng con không bị chuyển biến, sinh diệt cũng không dám thưa với Đức Phật.

Đức Phật hỏi các vị Bồ-tát:

–Nếu khi tâm vọng tưởng sinh, lại có thể tự biết là tâm sinh không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ biết hoặc thấy khi có nhân duyên nhưng không biết được khi tâm mới sinh khởi.

Đức Phật hỏi:

–Như các vị đã nói là còn chưa biết được khi tâm mới sinh khởi, làm sao có thể nói là không có tội?

Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều hổ thẹn, cúi đầu tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Thế Tôn đã vì chúng con giảng về các điều chỗ rất vi diệu. Mong Đức Phật lại vì chúng con giảng giải rõ.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị từ khi có sự sống đến nay đâu không biết nóng ấm ở trong thân cần bao nhiêu lửa, biết lạnh ở trong thân có bao nhiêu gió, sự hỗn hợp trong thân gồm bao nhiêu nước?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con cũng không thể phân biệt để biết một cách đầy đủ là chúng có nhiều hay ít.

Đức Phật hỏi:

–Nếu không biết được chúng có là nhiều hay ít, đâu lại không biết lạnh nóng do nước, lửa?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con biết lạnh nóng là do nước, lửa.

Đức Phật hỏi:

–Các vị còn biết nóng lạnh là do nước, lửa, vì sao không biết chúng có là nhiều hay ít?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ biết có nóng lạnh mà không thể biết chúng có là nhiều hay ít.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát không tự biết về tâm sinh diệt chính là còn thọ nhận nhiều tội lỗi trong một trăm lẻ tám lỗi lầm. Ví như không biết lạnh nóng, nước lửa, không biết từ khi lửa có trong sự sống đến nay là nhiều hay ít. Bồ-tát cũng không tự biết về tâm chuyển biến trong sinh tử đến nay là nhiều hay ít. Như vậy, Bồ-tát chỉ có thể biết được ngành ngọn mà không biết được nguồn gốc. Như thế, tội của Bồ-tát hội nhập trong không mà vẫn còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát đều cúi đầu hỏi Đức Phật:

–Kính mong Đức Thế Tôn lại vì chúng con giải nói về tội lỗi trong không.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát có một trăm lẻ tám tội lỗi hội nhập trong không, không thể thấy.

Những gì là một trăm lẻ tám tội? Nếu tâm của Bồ-tát khi có ý niệm, nó sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội do tâm sinh diệt nên không thể thấy. Cũng ví như người khi nói có âm thanh không thể thấy, điều cốt yếu là có âm thanh ở trong không, chỉ vì chúng ta không thể thấy.

Nếu chuyển vào ý, ý sinh từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh khởi từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp sinh từ trong không, rồi lại

diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mắt thấy hình sắc trung bình, sinh từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mắt thấy sắc xấu, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Tai nghe âm thanh trung bình, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Tai nghe âm thanh dở, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mũi ngửi mùi thối, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, lời nói hay, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói bình thường, sinh khởi từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, làm đau đớn, không thích hợp, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu không thấy tội sinh từ trong không, cũng không thấy diệt từ trong không, như vậy là các Bồ-tát còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát thưa:

Như thế là chúng con đã hiểu biết rõ.

Đức Phật hỏi:

–Do nhân duyên gì mà các vị nói là đã hiểu biết? Các Bồ-tát tại sao không thường ngồi thiền, vì sao lại ưa đi đến chỗ của chư Phật nơi mười phương?

Bồ-tát thưa:

–Do chúng con có bản nguyện, không thể không đi.

Đức Phật hỏi:

–Nếu các vị có bản nguyện đến trú xứ của chư Phật trong mười phương, vì nhân duyên gì mà không ngồi thiền để từ bỏ tội lỗi? Dẫu các vị ngồi thiền chỉ để dứt bỏ tội lỗi, bản nguyện sẽ diệt chẳng?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ngồi thiền chỉ nhằm chấm dứt được tội sẽ xảy ra, chúng con chưa diệt được hết nguồn gốc của tội.

Đức Phật hỏi:

–Nếu việc làm từ vô số kiếp đến nay, các tội nơi sinh tử trong quá khứ các vị có diệt được không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con sẽ diệt nguồn gốc của tội lỗi nơi quá khứ từ vô số kiếp.

Đức Phật hỏi:

–Nếu còn có thể diệt trừ tội trong vô số kiếp, vì sao lại không muốn diệt trừ nguồn gốc của tội?

Các Bồ-tát thưa:

–Đức Phật hỏi chúng con như vậy nhưng chúng con chưa kịp hiểu rõ.

Đức Phật hỏi:

–Như vậy là các vị chưa thấu hiểu, vì sao lại nói là các con đã hiểu rõ?

Các Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Đức Phật tuy vì chúng con mà nêu giảng nhưng chúng con còn chưa hiểu rõ, kính xin Phật vì chúng con mà giảng giải rõ thêm, nên tu hành những gì?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát hành đạo trong vô số kiếp đến nay luôn nhớ các bản nguyện trong sinh tử, cũng giống như hạt giống gieo xuống đất sẽ mọc lên cây lớn. Đã sinh cây lớn, trên cây lại sinh muôn ngàn cành, cành sinh muôn ngàn nhánh lá, nhánh lá sinh muôn ngàn vạt trái, một trái trở lại gieo xuống mọc lên một cây. Bồ-tát ngồi thiền sẽ trừ bỏ được tội lỗi căn bản của mình. Cũng ví như các cây lá đều phá bỏ, hủy diệt trái của nó, làm cho trái không thể mọc trở lại được. Khi đã diệt hết các cành cây, như vậy lá, cành, trái đều đã diệt bỏ hết, chỉ còn lại gốc rễ. Gốc rễ cũng ví như nguyện xưa, từ một ý niệm sinh khởi, mà ý niệm là gốc của tội lỗi. Ví như từ gốc cây, cành lá sinh ra, lại nên phải chặt bỏ, nếu không chặt bỏ kịp thời thì nó lớn lên, ra trái trở lại, nên phải diệt bỏ nó, không cho sinh trở lại. Bồ-tát giữ gìn ý cũng ví như giữ gốc cây để cho cành, lá, quả của cây ấy sinh trở lại. Nếu để cho vọng ý sinh là làm cho lỗi lầm sau này thêm tăng trưởng. Nếu người diệt trừ được vọng ý sẽ không khiến lỗi lầm đời sau tăng trưởng, vì vậy phải loại bỏ tội lỗi căn bản. Như thế là tội lỗi căn bản của Bồ-tát chưa dứt, nên thường phải nghĩ đến một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa trừ bỏ hết.

Các Bồ-tát nghe như vậy đều cúi đầu thưa:

–Nguyện xin Đức Phật xót thương giải thích những điều chúng con chưa hiểu.

Đức Phật nói:

–Không xả bỏ hết các ý niệm sinh khởi trong tâm, các ý niệm hoàn toàn dứt sạch thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào ý, ý khởi lên ý niệm, nếu chúng hoàn toàn dứt sạch thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh ý niệm, nếu chúng hoàn toàn chấm dứt thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà ý niệm hoàn toàn không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Mắt thấy sắc trung bình mà ý niệm hoàn toàn không sinh khởi, thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Mắt thấy màu sắc thô xấu, nếu ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, nếu ý niệm dừng dứt thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Tai nghe âm thanh trung bình, ý niệm hoàn toàn không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Tai nghe tiếng thô ác, nếu ý niệm hoàn toàn dừng dứt thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Như vậy gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Mũi ngửi mùi bình thường, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay khéo, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói trung bình, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào trong thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, làm đau đớn, không thích hợp, nếu khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Như thế gọi là Bồ-tát không xả bỏ hết để được vào một trăm lẻ tám sự thanh tịnh.

Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng cung kính tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa hỏi Đức Phật:

www.daitangkinh.org

–Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điều thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Nếu có Bồ-tát tâm vừa khởi niệm liền biết có ý niệm, tức là cảnh giới tịch diệt, là vào thế giới thanh tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào ý, ý thức sinh khởi liền kéo trở về để được trạng thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh khởi nhận thức, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mắt thấy sắc trung bình, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mắt thấy sắc xấu, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Tai nghe âm thanh trung bình, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Tai nghe tiếng thô ác, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, có khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa

xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, nói lời hay khéo, nếu có sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Miệng gặp đồ ăn mùi vị trung bình, lời nói bình thường mà sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói hung ác, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng không thích hợp, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Bồ-tát tu hành như vậy là không xả bỏ thanh tịnh, nên có thể tinh tấn hơn nữa theo một trăm lẻ tám cách ứng hợp với giới.

Đức Phật giảng dạy như thế, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận phụng hành.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa hỏi Đức Phật:

–Thưa, những gì là trở lại tinh tấn theo một trăm lẻ tám điều thích ứng với giới?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát hành đạo còn dấy khởi tâm, liền phải cố gắng biết để diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào ý, ý sinh khởi liền phải cố gắng biết rõ để diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh nhận thức, liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà sinh tâm, liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mắt thấy sắc trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mắt thấy sắc xấu, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Tai nghe tiếng trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Tai nghe âm thanh thô dở, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi hương thơm, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình,, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, nói lời hay đẹp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói bình thường, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, gây đau đớn, không thích hợp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Khi Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận phụng hành.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát do tinh tấn nên ứng hợp với giới, liền phải tiến tới tu hành để vào đạo.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Những gì là do tinh tấn nên lại ứng hợp với giới, liền phải cố gắng tu tập để vào đạo?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trong tâm có sinh khởi ý niệm, phải từ nơi tâm ấy cố gắng dứt bỏ các ý niệm là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, phải từ nơi ý ấy cố gắng dứt trừ các ý niệm, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào thức, thức có sự nhận thức, từ nơi nhận thức ấy cố gắng dứt trừ hết các nhận thức, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, phải từ nơi thấy sắc đẹp ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về sắc đẹp, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mắt thấy sắc trung bình, phải từ nơi thấy sắc trung bình ấy, cố gắng dứt trừ ý niệm về sắc đó, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mắt thấy sắc xấu, phải từ nơi thấy sắc xấu ấy cố gắng chấm dứt ý niệm về sắc đó, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, từ nơi nghe tiếng hay ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về tiếng hay, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Tai nghe tiếng trung bình, từ nơi nghe tiếng trung bình ấy, cố gắng dứt trừ ý niệm về nghe tiếng kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Tai nghe âm thanh thô dỏ, từ nơi âm thanh thô ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về âm thanh kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, từ nơi mùi thơm ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi thơm kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm.

Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, từ mùi thơm trung bình ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về nó, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mũi ngửi mùi hôi thối, từ mùi hôi ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi hôi kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay, từ nơi mùi vị ngon, lời nói hay ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi vị ngon, lời nói hay kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Miệng gặp món ăn, mùi vị, lời nói trung bình, ngay nơi món ăn, mùi vị và lời nói trung bình ấy cố gắng dứt trừ các ý niệm về chúng, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Miệng gặp món ăn thô dở, lời nói không hay, từ nơi đồ ăn dở, lời nói thô ấy cố gắng dứt trừ mọi ý niệm về chúng, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, rất thích hợp, từ nơi vật mịn màng thích hợp phải cố gắng dứt trừ mọi ý niệm về chúng, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật mịn màng trung bình, từ nơi vật mịn màng trung bình ấy cố gắng diệt trừ mọi ý niệm về chúng, là trừ được một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, làm đau đớn, không thích hợp, từ nơi vật thô, cứng đau, không thích hợp ấy cố gắng từ bỏ mọi ý niệm về chúng, là đã diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Đức Phật nói:

–Tinh tấn tu hành vào đạo mới có thể nhẫn nhục tu trì thực hành giới luật.

Các vị Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Những gì là nhẫn nhục trong việc trì giới và thực hành giới luật?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đã và đang nhẫn nhục trì giới, không lìa giới, như vậy mới là người thực hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát nếu tâm bị dao động nên phải

nhấn nhục để một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể lay chuyển được tâm. Như vậy mới gọi là có tâm kiên nhẫn và nhấn nhục thực hành giới luật.

Nếu chuyển vào ý, ý có những ý niệm, nên từ ý ấy mà nhấn nhục, không được để tâm bị lay chuyển, nếu bị lay chuyển thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là có ý nhẫn, tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào thức, thức có các nhận thức, nên từ nhận thức ấy mà nhấn nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu bị lay chuyển, sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi các nhận thức để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, từ nơi sắc đẹp ấy nên nhấn nhục, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi sắc đẹp để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Mắt thấy sắc trung bình, từ chỗ thấy sắc bậc trung ấy nên nhấn nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi sắc bậc trung để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Mắt thấy sắc thô xấu, từ chỗ thấy sắc thô xấu ấy nên nhấn nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi sắc xấu để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, từ chỗ âm thanh hay ấy nên nhấn nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi âm thanh hay để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Tai nghe âm thanh trung bình, nên từ chỗ nghe âm thanh trung bình ấy mà nhấn nhục, tâm không bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi âm thanh trung bình để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Tai nghe âm thanh thô ác, từ âm thanh thô ác ấy mà nhấn nhục, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi âm thanh thô ác để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi hương thơm, từ nơi mùi thơm ấy mà nhấn được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một

trăm lẻ tám lỗi lầm mà không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi mùi thơm để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, từ mùi thơm trung bình ấy mà nhấn được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi mùi thơm trung bình để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Mũi ngửi mùi hôi thối, từ nơi mùi hôi thối ấy mà nhấn được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi mùi hôi thối để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, nói lời hay khéo mà nhấn được, không nên để tâm bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi đồ ăn ngon, lời nói hay khéo để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Miệng gặp mùi vị và lời nói trung bình, từ nơi lời nói và mùi vị trung bình ấy mà nhấn, không để tâm bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi hương vị và lời nói trung bình để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Miệng gặp mùi vị thô, lời nói ác mà nhấn được, tâm không bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn nơi mùi vị thô, lời nói ác để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, ngay khi tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp ấy, nên nhấn đừng để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn khi tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, từ nơi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình ấy nên nhấn, đừng để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn khi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, không thích hợp, từ nơi vật thô, cứng, không thích hợp ấy, nên nhấn đừng để tâm bị dao động. Nếu động sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhấn khi tiếp xúc với vật thô, cứng, không thích hợp để nhấn nhục tu hành chánh giới.

Đức Phật nói:

–Như vậy là mười điều cần suy tính của hàng Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười điều cần suy tính.

Các Bồ-tát cúi đầu thưa:

–Những gì là mười điều suy tính?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát cần phải nhẫn nại. Nếu khéo chịu khó thì thuận lợi cho việc thể nhập nơi đạo.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, những gì là nhẫn nại để được thể nhập nơi đạo?

Đức Phật nói:

–Khi tâm Bồ-tát có sinh khởi ý niệm, nên nhẫn nại cảnh giác tâm, đừng để sinh khởi vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó cảnh giác tâm để thể nhập nơi đạo.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, nên nhẫn nại giữ ý, đừng cho sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy gọi là chịu khó giữ ý để nhập đạo.

Nếu chuyển vào thức, thức có các nhận thức, nên nhẫn nại nhận thức, đừng để sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhận thức để vào đạo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp nên nhẫn nại nơi sắc đẹp, không được sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc đẹp để vào đạo.

Mắt thấy sắc trung bình, nên nhẫn nại nơi sắc loại trung bình, không được để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc trung bình để vào đạo.

Mắt thấy sắc thô xấu, nên nhẫn nại nơi sắc xấu, đừng để sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc thô xấu để vào đạo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, nên nhẫn nại biết là

âm thanh hay ấy, đừng để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh hay để vào đạo.

Tai nghe âm thanh trung bình, nên nhẫn nại từ âm thanh trung bình ấy, đừng để tâm sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh trung bình để vào đạo.

Tai nghe âm thanh thô dở, nên nhẫn nại từ âm thanh dở ấy, đừng để các vọng niệm sinh khởi. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh thô dở để vào đạo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, nên từ mùi thơm đó không sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi thơm để vào đạo.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, nên ngay mùi thơm trung bình đó, tâm không sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi thơm trung bình để vào đạo.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nên nhẫn nại với mùi hôi ấy, không để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi hôi để vào đạo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay, nếu chịu khó từ nơi vị ngon, lời nói hay ấy, tâm không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi vị ngon để vào đạo.

Miệng gặp mùi vị ngon, lời nói trung bình, nên chịu khó ngay nơi vị ngon, lời nói trung bình ấy, không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi vị ngon, lời nói trung bình để vào đạo.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, tâm không vì vậy mà sinh vọng niệm, thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi vị dở và lời nói thô để vào đạo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn nhuyễn, rất thích hợp, nên nhẫn nại biết vật mịn, tốt, thích hợp, không để tâm sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám tội lỗi lầm không thể thắng thế. Như

vậy là chịu khó nhẫn nại khi tiếp xúc với vật mịn, tốt, thích hợp để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nên nhẫn nại ngay nơi vật mềm mại trung bình ấy, không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại khi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, gây đau đớn, không thích hợp, nên nhẫn nại ngay khi tiếp xúc với vật thô, cứng, gây đau đớn, không thích hợp mà không sinh vọng niệm, làm cho một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sự thô, cứng, gây đau đớn, không thích hợp để vào đạo.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành như vậy là thích hợp với hạnh tu nhẫn nhục và giữ giới luật của Bồ-tát. Bồ-tát đã nhẫn nhục liền được một trăm lẻ tám ý nguyện hợp đạo, liền được niềm tin căn bản để vào đạo, liền được một trăm lẻ tám cách vượt thoát nẻo ngu si, vào trong biển trí, liền được một trăm lẻ tám niềm hoan hỷ để trở về cảnh giới tịch diệt, liền được một trăm lẻ tám tâm bi của Phật, liền diệt được một trăm lẻ tám nỗi lo chưa thành tựu Phật đạo.

Những gì là một trăm lẻ tám tâm Bi của Phật?

Thế nào là một trăm lẻ tám nỗi lo chưa thành tựu Phật đạo?

Nghĩa là Bồ-tát khi được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến người đang ở trong địa ngục khắp mười phương thật khó được độ thoát.

Là Bồ-tát được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến các loài cầm thú: bò, bay, máy, cựa, rất khó được độ thoát.

Là Bồ-tát được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến những khốn khổ trong loài ngạ quỷ, khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến hai mươi tám loại trời và các trời Trường thọ, kiêu hãnh trong sự hoan lạc, không biết đó là nguyên nhân của khổ nên khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến bậc hào quý đế vương trong thế gian khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến người ngu si không hiểu biết trong thế gian khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến nhiều người ngu si trong thế gian rất khó được độ thoát.

Là Bồ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến năm đường của hết thấy chúng sinh trong mười phương, hết thấy chúng sinh cùng pháp giới khó được độ thoát.

Như vậy là Bồ-tát đạt được tâm Bi của Phật.

Nỗi lo chưa được thành Phật:

Là Bồ-tát thường lo về nỗi cực khổ nơi năm đường của chúng sinh trong mười phương khó được giải thoát. Bồ-tát khi đã buồn, đã lo thì một trăm lẻ tám sự ưu ái lại tăng thêm. Như vậy, Bồ-tát không thể khi một trăm lẻ tám sự ưu ái tăng lên nhiều mà không buồn không lo được.

Đức Phật nói:

–Ta chỉ theo chỗ thấy rõ bao nỗi cực khổ của chúng sinh trong năm đường khắp mười phương mà được thành Phật. Đó là một trăm lẻ tám tâm bi của Bồ-tát khi chưa được thành Phật. Đó là một trăm lẻ tám nỗi lo khi chưa được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Lại có một trăm lẻ tám phiền não của Bồ-tát khi chưa được thành Phật.

Các Bồ-tát hỏi:

–Những gì là một trăm lẻ tám phiền não?

Đức Phật nói:

–Nghĩa là Bồ-tát chưa được thành Phật, khi thấy những người trong địa ngục khắp mười phương bị khảo tra, đánh đập đau đớn, muốn đến độ thoát cho họ mà không thể độ thoát được nên sinh phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa thành Phật, thấy những cầm thú nhỏ như các loại bò, bay, máy, cựa và cả loài người bị hành hạ, tra khảo, giết hại lẫn nhau, Bồ-tát muốn phát tâm độ thoát họ mà không thể được nên sinh phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa được thành Phật, thấy loài ngựa quỳ bị đói khát, không được ăn uống, muốn độ thoát mà không thể độ được nên sinh phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa được thành Phật, thấy mọi người trong thế gian thường làm các việc ác, tham dục, sân hận, giết hại để nấu nướng, tế tự, tham lợi, cướp bóc, tâm ý buông lung, thấy mọi người bị khốn khổ nơi sinh tử trong năm cõi, không khi nào có thể chấm dứt! Tuy trên loài người có các loài trời nhưng cũng không sai khác mấy, vì khi hết phước họ cũng phải bị sinh tử, chịu bao khổ não trong năm cõi. Vì Bồ-tát chưa thành Phật nên sinh phiền não, sẽ tăng thêm một trăm lẻ tám hành

động tham ái. Đó là Bồ-tát khi chưa thành Phật có một trăm lẻ tám phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa thành Phật, điều cần thiết phải có một trăm lẻ tám thứ thông tuệ khi chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là một trăm lẻ tám điều thông tuệ về kinh điển của Phật?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát có thể tự phòng giữ sáu tình căn, một trăm lẻ tám thứ không hành khởi, là được thông tuệ về kinh điển của Phật.

Thế nào là chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát khi chưa được thành Phật, là chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát nên suy tính một trăm lẻ tám cách ra khỏi các tội chính yếu, liền được vào Niết-bàn giải thoát.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là không vướng vào các tội chính yếu, là được vào Niết-bàn giải thoát?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi biết có ý niệm lỗi lầm vừa khởi trong tâm, liền diệt. Nếu ai diệt được là được vào Niết-bàn. Hết thấy sáu tình, tất cả một trăm lẻ tám thứ đều diệt cũng là được vào Niết-bàn giải thoát. Ấy là Bồ-tát thoát ra khỏi một trăm lẻ tám lỗi lầm để vào cảnh Niết-bàn an lạc. Như vậy gọi là mười suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát còn có mười điều suy tính:

1. Khi các Bồ-tát tụ họp, nên cùng nhau bàn tính về một trăm lẻ tám lỗi lầm cần phải dứt trừ, nhằm mong được vào biển trí để thoát khỏi lỗi lầm, ngõ hầu ứng hợp với hạnh của Bồ-tát.

2. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám cách mong thể nhập nơi pháp không, liền được thoát khỏi lỗi lầm nhờ vào quán pháp không. Như vậy gọi là một trăm lẻ tám suy tính của Bồ-tát vượt thoát lỗi lầm để vào trong pháp không.

3. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám lỗi lầm vốn từ không mà phát sinh. Nên biết suy tính khi nó diệt cũng trở về không. Như vậy gọi là Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám nỗi sinh diệt, hợp với quán không để biết sự sinh diệt, là Bồ-tát biết quan sát, suy tính kỹ.

4. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám cách tu trì nơi pháp không và thấu rõ pháp tịch diệt.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

– Thế nào là tu trì pháp không và hiểu rõ pháp tịch diệt?

Đức Phật nói:

– Bồ-tát nhận biết hết thấy sự vật hiện có trong mười phương, gốc ngọn đều là không, biết rằng không và có cũng đều diệt tận, Bồ-tát biết tịch diệt và lấy đó làm nền tảng vững chắc, tức sẽ không còn một trăm lẻ tám điều chấp trước, không còn có những tham vương, Bồ-tát có thể tự mình thông hiểu và sẽ biết rõ cảnh giới tịch diệt. Như vậy là Bồ-tát biết suy tính để tu trì pháp không và hiểu rõ pháp tịch diệt. Đó là Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám cách hiểu rõ pháp tịch diệt và ứng hợp với pháp.

5. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám điều kiện để vào pháp tịch diệt, không còn sinh tử. Đã biết không còn sinh tử, đó là Bồ-tát suy tư về pháp tịch diệt không còn sinh tử và cũng đã tường tận pháp không sinh tử.

6. Bồ-tát nên suy tư về một trăm lẻ tám pháp tịch diệt, sẽ được Niết-bàn, không còn sinh tử. Bồ-tát vào cảnh giới này suy tư, biết rõ nguyên nhân của sự khổ. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư về pháp lạc của Niết-bàn.

7. Bồ-tát nên suy tư để biết một trăm lẻ tám lỗi lầm đã chấm dứt tức là niệm Niết-bàn. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư, niệm tướng của Niết-bàn.

8. Bồ-tát nên suy tư về một trăm lẻ tám lỗi lầm đã dứt trừ sạch, lại xả bỏ chỗ niệm tướng ấy, không còn niệm đến nữa. Như vậy là Bồ-tát với một trăm lẻ tám suy tư xả bỏ tướng niệm, không khởi niệm nữa.

9. Bồ-tát nên suy tư những ý niệm sinh diệt không bao giờ dừng nghỉ nên liền sinh ra các tạp niệm. Đã biết ta có các tạp niệm, nên suy tư về Niết-bàn vốn không thật có, vì sao lại còn có tạp niệm về nó. Vì vậy nên phải diệt niệm, đó là Bồ-tát biết suy tư về các tạp niệm.

10. Bồ-tát nên suy tư tự biết muôn vật sinh diệt vốn không có, nên

thấy được tướng thường lạc của Niết-bàn, Niết-bàn thường lạc không còn sinh diệt. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư, thọ nhận tướng thường lạc của Niết-bàn.

Đó là mười suy xét của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười thứ suy xét.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Những gì là mười điều suy xét của Bồ-tát?

Đức Phật nói:

1. Bồ-tát tự biết về một trăm lẽ tám tội, cũng vì mọi người trong mười phương giảng nói về một trăm lẽ tám tội ấy, cùng chỉ bày nỗi khổ nơi sinh tử trong năm đường. Cũng thường vì mọi người trong khắp mười phương nói đến sự thành hoại của vạn vật, gốc ngọn của sinh tử vốn không thật có. Đây là suy xét thứ nhất của Bồ-tát.

2. Bồ-tát nên suy tính đem việc thành hoại trong mười phương để chứng minh, dùng phương tiện đó để chỉ dạy cho mọi người. Đây là Bồ-tát dùng phương pháp chứng minh và suy tư cách làm cho mọi người hiểu rõ.

3. Bồ-tát nên suy tính về mọi người trong mười phương đều có tham lam, chấp trước. Do tham chấp nên đều là si mê. Bồ-tát thường nên vì người giải trừ tham chấp, si mê cho họ. Bồ-tát cũng nên đem chỗ tham si ấy đối chiếu nơi chính bản thân mình: “Ta khi chưa biết tu đạo Bồ-tát thì tham si cũng quá lắm”. Bồ-tát suy nghĩ được như vậy, thường có lòng từ, cởi mở tham si cho người. Đây gọi là suy tính của Bồ-tát.

4. Bồ-tát thường nên suy tính về một trăm lẽ tám cách đem những người si mê trong mười phương ra làm chứng.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là đem người si mê trong mười phương để làm chứng?

Đức Phật nói:

–Người trong mười phương, các ý niệm của họ đều vướng vào một trăm lẽ tám cách si mê. Bồ-tát phải trừ bỏ một trăm lẽ tám sự si mê ấy mới là không còn ngu si. Bồ-tát nếu có lỗi trong việc tu hành một trăm lẽ tám hành động gọi là si mê. Nên đem những người còn si mê trong mười phương ra làm chứng để Bồ-tát khỏi sai lầm trong việc tu hành. Đó gọi là pháp suy tính của Bồ-tát.

5. Bồ-tát lại nên suy tính về một trăm lẽ tám cách đem các vị A-

la-hán khắp mười phương để làm chứng cứ.

Các Bồ-tát thưa:

Lại suy tính về một trăm lẻ tám cách đem các vị A-la-hán để làm chứng cứ là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát có lỗi trong việc tu hành là có vướng vào nẻo tham chấp, nên phải đem việc Bồ-tát đã bỏ Niết-bàn của A-la-hán cho là không thật có, sao lại còn vướng vào ý niệm này để có lỗi trong việc tu hành? Vì sao lại vin dựa nơi ý niệm khổ này? Bồ-tát đem Niết-bàn của A-la-hán để thường nhắc nhở làm chứng. Đó là sự suy tư của Bồ-tát.

6. Nếu Bồ-tát còn có lỗi trong việc tu hành, nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là đem Niết-bàn của Bích-chi-phật cho là không thật có để làm chứng. Đây là pháp suy tính của Bồ-tát.

7. Bồ-tát nếu còn có lỗi trong việc tu hành, nên lại suy tính về một trăm lẻ tám cách này cũng không thật có, nên đem Niết-bàn của mười phương Phật trong thời quá khứ cho là không thật có, mười phương chư Phật thời quá khứ đều là thầy của ta, đều ở trong Niết-bàn mà vẫn từ bỏ, ta vì sao lại có lỗi trong việc tu hành mà vẫn tu hành tại thế gian? Bồ-tát đã nêu lên các việc để chứng minh, liền hồi tâm trở lại, thâm giữ ý để tu tập. Đây là Bồ-tát suy tính về phương pháp nêu lên các sự kiện để chứng minh.

8. Bồ-tát nếu có lỗi trong việc tu hành nên nêu chư Phật hiện tại trong mười phương cũng sẽ từ bỏ Niết-bàn, thường đem việc chư Phật đã tự chứng đắc để nhắc nhở làm chứng, để trở lại tinh tấn tu tập. Đây là một trăm lẻ tám phương pháp suy tính của Bồ-tát đem sự chứng đắc để nhắc nhở tu hành.

9. Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám cách mà cũng còn lỗi lầm trong sự tu hành.

Đức Phật nói:

–Nay ta là Phật Thích-ca Văn, là thầy của các hàng trời, người, vua, quan, muôn dân đều quy hướng về, có oai thần lớn, tự tại đến, đi. Ta hoặc muốn vào Niết-bàn hoặc bỏ qua như không có. Các vị thường nên đem ta làm chứng, thường nên vững tâm mong cầu thành Phật, lấy ta làm chứng, ý ấy không lay chuyển. Nếu ai bị lay chuyển là có lỗi trong việc tu hành, sẽ rơi vào trong một trăm lẻ tám hành động tham ái. Đó là sự suy tính của Bồ-tát.

10. Bồ-tát thường nên dốc sức từ bỏ lòng tham, không thích thọ

dụng, không ưa mong cầu. Người ham thọ dụng và mong cầu là không thích hợp với hạnh của Bồ-tát. Bồ-tát mong cầu chính đáng là thường phân biệt, suy xét về những tư duy của chính mình.

Đây gọi là năm mươi suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát thực hành pháp An ban thủ ý thường vấp phải lỗi lầm trong khi tu hành, không phải là không có.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Vì sao chúng con đã là Bồ-tát, còn vướng phải lỗi lầm trong khi tu hành?

Đức Phật nói:

–Vì Bồ-tát không chán bỏ về nguyên nhân của sự khổ trong sinh tử, không tự mình thấy rõ nguyên nhân của sinh tử nên không biết khi sinh tử chấm dứt, không rõ có con đường đến cảnh giới Niết-bàn của Đức Phật.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát không thể tự tu theo đạo Bồ-tát, thường nên hay cao ngạo, cho mình hơn tất cả mọi người.

Đức Phật nói:

–Nếu chưa giác ngộ được nguyên nhân của khổ trong sinh tử thì chưa cùng với tịch diệt hợp, chưa cùng với đạo hợp, sẽ thường phải mang thân tướng khổ não, cũng sẽ chịu cái khổ của nóng lạnh, của đói khát không thể chấm dứt. Như vậy, Bồ-tát chưa có thể tự dựa vào các điều lành đã có.

Đức Phật nói:

–Khi ta chưa thành Phật, tự cho trí tuệ của mình không ai theo kịp, tự cho mình tu thiền không ai theo kịp, tự cho mình diệt vọng niệm thô tế không ai theo kịp.

Đức Phật nói:

–Khi ta đã thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni, nhớ lại khi còn làm Bồ-tát, sự hiểu biết cũng giống như trí của một Bồ-tát, nay đã thành Phật, có trí tuệ rộng lớn, ví như muôn vật và Bồ-tát có khắp trong mười phương cõi Phật.

Đức Phật nói:

–Trí tuệ của Bồ-tát khắp trong mười phương cõi Phật không bằng

trí tuệ của Phật, chỉ như mảy trần nơi một phương Phật.

Các Bồ-tát liền cúi đầu thưa hỏi Phật:

–Chúng con ngu si như thế nào mà dù gom trí của nhiều người cũng không thể bằng trí nhỏ như một mảy trần của Phật.

Đức Phật nói:

–Do các vị chưa chán nơi nguyên nhân của sự khổ trong sinh tử, không mong sớm thành Phật, không biết được vọng tâm thô tế của mình, không biết diệt tội căn bản, đoạn căn nguyên của sinh tử. Nếu các vị tận lực, siêng năng tu hành cũng sẽ đạt được trí tuệ của mười phương chư Phật.

Các Bồ-tát hỏi:

–Chúng con vì nhân duyên gì mà phải ở lâu trong sinh tử như vậy?

Đức Phật nói:

–Do các vị không vững tâm thực hành pháp An ban thủ ý, phẩm kinh ba mươi bảy, có mười hai câu hỏi, gồm ba pháp hướng vào bên trong nơi tâm ý vi tế. Vì không biết phân biệt và suy tính về một trăm lẽ tám tâm ý thô tế bên trong, khiến các vị ở lâu trong sinh tử, khó được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Khi tâm các vị chưa sinh khởi, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái. Nếu tâm chuyển, sẽ tác động nơi ý, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái. Nếu ý chuyển, sẽ tác động nơi thức, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái.

Mắt thấy sắc trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái.

Mắt thấy sắc thô xấu, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái.

Tai nghe âm thanh trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái.

Tai nghe tiếng thô dở, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẽ tám hành ái.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm trăm

bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mũi ngửi mùi hôi thối, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào miệng, miệng nếm vị ngon, lời nói hay đẹp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Miệng nếm vị trung bình, lời nói trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Miệng nếm vị thô dở, lời nói xấu ác, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào thân, thân được tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn nhuyễn, thích hợp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Thân được tiếp xúc với vật mịn nhuyễn trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Thân được tiếp xúc với vật thô, cứng gây làm đau đớn, không thích hợp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Đức Phật nói:

–Trong một tâm niệm có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái. Trong năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái ấy, người có một niệm tham ái sẽ chịu một lần sinh tử, còn một niệm tham ái sẽ thọ thêm một thân. Như vậy sẽ không cùng tận với năm trăm bốn mươi niệm tham ái, sẽ chịu năm trăm bốn mươi thân trong sinh tử.

Nếu chuyển qua ý, qua thức cũng vậy.

Chuyển qua sắc đẹp cũng vậy, sắc thường cũng vậy, sắc xấu cũng vậy.

Chuyển qua âm thanh hay cũng vậy, âm thanh trung bình cũng vậy, âm thanh dở cũng vậy.

Chuyển qua mùi thơm cũng vậy, mùi thơm trung bình cũng vậy, mùi thối cũng vậy.

Chuyển qua miệng, gặp đồ ăn ngon, lời nói hay cũng vậy, mùi vị và lời nói trung bình cũng vậy, mùi vị dở và lời nói dở cũng vậy.

Chuyển qua thân, gặp vật tốt mịn màng hợp thân cũng vậy, gặp vật tế nhuyễn trung bình cũng vậy, gặp vật thô, cứng, làm đau đớn,

không thích hợp cũng vậy.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị có như thế không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con nghe Đức Phật giảng nói nên đều có thể biết.

Đức Phật nói:

–Các vị đâu tin có việc như vậy.

Các Bồ-tát thưa:

–Dạ thưa tin có việc như vậy, chúng con không nghi, chỉ không hiểu thôi.

Đức Phật hỏi:

–Các vị phát tâm đến với giáo pháp của ta, có biết trong ý các vị có bao nhiêu biến chuyển? Từ trước đến giờ các vị nghe ta giảng nói, có biết ý của các vị có bao nhiêu biến chuyển không?

Các Bồ-tát thưa:

–Dạ thưa chúng con không biết ý của mình có bao nhiêu biến chuyển?

Đức Phật hỏi:

–Vì sao các vị không biết ý của mình có bao nhiêu biến chuyển?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con nghe Phật giảng nói kinh thì rất hoan hỷ, nhưng lại không biết tâm ý có bao nhiêu biến chuyển.

Đức Phật nói:

–Các vị đến với giáo pháp giải thoát mà không biết về ý niệm đã chuyển biến là rơi vào sinh tử. Ví như ở đây, trong nước Ma-kiệt, số vi trần không thể biết, nhiều hay ít?

Các Bồ-tát chỉ ngời nhận lỗi trong việc tu hành, chứ không thể tự hiểu biết về sinh tử còn nhiều hay ít. Vì vậy nên không thể liền thành Phật.

Các Bồ-tát đều cúi đầu hoan hỷ nhận lời chỉ dạy phụng hành.

Các Bồ-tát đều cung kính thưa:

–Chúng con khi chưa được nghe Đức Phật giảng dạy về năm mươi điều cần suy tư, thì tự không thấy có lỗi trong việc tu hành. Khi đã nghe Phật giảng giải về năm mươi điều suy tư, chúng con đều tự biết có lỗi trong sự tu hành.

Đức Phật nói:

–Các vị có thể cũng có lỗi, hoặc cũng không có lỗi trong việc tu hành.

Các Bồ-tát lại hỏi:

–Như thế nào là cũng có lỗi và cũng không có lỗi trong việc tu hành?

Đức Phật nói:

–Các vị khi đi đến trước chư Phật trong mười phương, sinh tâm kiêu ngạo, tự khen: “Các lỗi trong năm mươi điều cần suy tư của Bồ-tát trước đó tôi hiểu không đúng. Như thế là tôi đã biết có lỗi trong việc tu hành”. Nói như vậy cũng vẫn có lỗi trong việc tu hành.

Đức Phật nói:

–Người không có lỗi trong việc tu hành là Bồ-tát khi đến trước mười phương chư Phật thường nên tự biết hổ thẹn, tự hổ thẹn về thân thể, tự hổ thẹn về sinh tử, vừa sinh tâm liền rơi vào lỗi lầm không thể suy tư mà biết kịp. Vì vậy, thường nên duy trì năm mươi điều suy tư để tự biết lỗi mà hổ thẹn. Như vậy là Bồ-tát không có lỗi trong việc tu hành. Người không tự biết hổ thẹn, thường có lỗi trong việc tu hành.

Khi Đức Phật giảng dạy như vậy, các Bồ-tát đều tự hổ thẹn, đều tự biết ăn năn và đều tự nghĩ: “Tâm sinh diệt là chẳng phải thường, thân là khổ, không, là chẳng phải ngã.”

Các Bồ-tát được nghe kinh này đều rất hoan hỷ, cùng đến trước Đức Phật, đầu mặt chạm sát đất, cung kính đảnh lễ, nhận lời chỉ dạy để tu tập rồi lui ra.

